

Số: 41/KH-VKSTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2021

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, hành chính

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-VKSTC-T1, ngày 30/3/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quy chế công tác kiểm tra trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 31/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2021 và Kế hoạch số 01/KH-VKSTC ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác trọng tâm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 2021. Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-VKSTC ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác kiểm tra của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2021.

Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, hành chính năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thông qua công tác kiểm tra nhằm đánh giá đúng tình hình chấp hành pháp luật và kết quả công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, hành chính; công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, các biện pháp, giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, nâng cao chất lượng công tác nghiệp vụ được nêu trong các Chỉ thị chuyên đề và Chỉ thị công tác năm 2020, năm 2021 của Viện trưởng VKSND tối cao. Trên cơ sở đó, đề ra các biện pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của VKSND tối cao đối với VKSND các địa phương.

2. Yêu cầu

Công tác kiểm tra phải đảm bảo nghiêm túc, đúng nội dung, tiến độ đề ra; kết luận đầy đủ, chính xác, khách quan. Qua kiểm tra làm rõ những kết quả đã đạt được của VKSND địa phương về công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, hành chính theo các chỉ tiêu của Quốc hội, hệ thống chỉ tiêu cơ bản của Ngành và chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao; đồng thời chỉ ra những hạn chế, thiếu sót, nguyên nhân, trách



nhiệm của cá nhân, tập thể; việc kiến nghị xử lý (nếu có); nắm những vấn đề vướng mắc, khó khăn để nghiên cứu báo cáo Lãnh đạo VKSND tối cao chỉ đạo kịp thời tháo gỡ;

Quá trình kiểm tra không gây khó khăn hoặc làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của VKSND địa phương được kiểm tra; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị nghiệp vụ thuộc VKSND tối cao trong việc hướng dẫn nghiệp vụ đối với VKSND địa phương.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH VÀ THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra (có đề cương báo cáo kèm theo)

Kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện Chỉ thị, Kế hoạch của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân; các Quy chế về nghiệp vụ, các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của VKSND tối cao năm 2020, năm 2021; quy chế phối hợp liên ngành và các yêu cầu của Vụ 8, Vụ 11 VKSND tối cao trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính; việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch công tác của VKSND cấp tỉnh và cấp huyện; Chương trình, Hướng dẫn công tác của các phòng nghiệp vụ thuộc VKSND cấp tỉnh đối với VKSND cấp huyện; các giải pháp, việc lựa chọn các biện pháp trọng tâm mang tính đột phá và việc thực hiện những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác của Quốc hội và các quy định, hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản của Ngành đã đề ra.

Nội dung trọng tâm kiểm tra gồm:

1.1. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự

- Công tác kiểm sát chế độ quản lý giam giữ, việc thực hiện các chế độ và đảm bảo các quyền đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam và phạm nhân;

- Kiểm sát Tòa án trong việc: Giao, gửi bản án, ra quyết định hoặc ủy thác ra quyết định về thi hành án hình sự, việc gửi quyết định thi hành án hình sự cho Viện kiểm sát, người bị kết án và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Kiểm sát việc tha tù, thi hành quyết định tha tù, hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù và kiểm sát việc thi hành quyết định hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, thi hành án treo, án phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ;

- Chất lượng, hiệu quả công tác định kỳ trực tiếp kiểm sát, kiểm sát đột xuất; phối hợp trong việc kiểm tra, giám sát liên ngành tại địa phương; việc phát hiện vi phạm và ban hành kháng nghị, kiến nghị; chất lượng kháng nghị, kiến nghị và các giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát.

1.2. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính

- Kiểm tra các hoạt động của Viện kiểm sát trong việc kiểm sát phân loại án dân sự, hành chính, việc có điều kiện thi hành và việc án chưa có điều kiện thi hành án; các hoạt động kiểm sát việc thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; việc phối hợp với Cơ quan thi hành án dân sự và các ngành hữu quan trong việc giải quyết các vụ việc thi hành án phức tạp, kéo dài; việc phát hiện vi phạm ban hành kháng nghị, kiến nghị; chất lượng kháng nghị, kiến nghị;

- Kiểm tra việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm sát việc thi hành án dân sự, hành chính; việc kiến nghị đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân trong công tác thi hành án hành chính; kiến nghị, kháng nghị nâng cao tiến độ thi hành các bản án về tham nhũng, kinh tế. Kiểm sát trình tự, thủ tục thẩm định giá, bán đấu giá nhằm kịp thời, đẩy mạnh phát hiện vi phạm gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước, cho các tổ chức, cá nhân được thi hành án.

2. Đối tượng, thời điểm, thời gian, phương pháp kiểm tra và thành phần đoàn kiểm tra

2.1. Đối tượng kiểm tra:

Viện kiểm sát nhân dân tối cao sẽ tiến hành kiểm tra tại 04 VKSND địa phương (*danh sách các đơn vị được kiểm tra sẽ thông báo sau*).

2.2. Thời điểm kiểm tra:

Số liệu, kết quả công tác phục vụ kiểm tra theo các nội dung trên của VKSND hai cấp (cấp tỉnh và cấp huyện) từ ngày 01/12/2019 đến hết ngày 31/5/2021; Đoàn kiểm tra có thể xem xét, kiểm tra sổ sách, tài liệu, hồ sơ các vụ việc đã giải quyết trước hoặc phát sinh sau thời điểm báo cáo số liệu kiểm tra nêu trên.

2.3. Thời gian kiểm tra:

- Công tác kiểm tra dự kiến tiến hành vào tháng 7/2021 và hoàn thành trước ngày 15/10/2021;

- Thời gian cụ thể, Trưởng đoàn kiểm tra sẽ thống nhất với Viện trưởng VKSND cấp tỉnh được kiểm tra.

2.4. Phương pháp kiểm tra:

- Khi tiến hành kiểm tra, Đoàn kiểm tra sẽ nghe đồng chí Viện trưởng VKSND cấp tỉnh được kiểm tra báo cáo theo nội dung yêu cầu của Kế hoạch;

- Trực tiếp kiểm tra sổ sách, hồ sơ, văn bản, tài liệu đối với lĩnh vực công tác được kiểm tra; trực tiếp kiểm tra tại 01 đến 02 đơn vị Viện kiểm sát cấp huyện;

trao đổi, làm việc với một số cơ quan hữu quan để đánh giá hoạt động kiểm sát tại địa phương (Trưởng đoàn kiểm tra sẽ quyết định sau khi thống nhất với lãnh đạo đơn vị được kiểm tra).

2.5. Thành phần đoàn kiểm tra:

- Trưởng đoàn Kiểm tra là Lãnh đạo Vụ 8, Lãnh đạo Vụ 11 (dự kiến Lãnh đạo Vụ 8 là Trưởng đoàn kiểm tra tại 02 đơn vị; Lãnh đạo Vụ 11 là Trưởng đoàn kiểm tra tại 02 đơn vị);

- Thành viên tham gia đoàn Kiểm tra: Lãnh đạo, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên thuộc Vụ 8, Vụ 11.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ yêu cầu thực tiễn công tác của Ngành, trên cơ sở kết quả công tác quản lý, theo dõi, nắm tình hình chấp hành pháp luật và công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, hành chính của các đơn vị VKSND cấp dưới; Vụ 8, Vụ 11 đề xuất Viện trưởng VKSND tối cao Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra tại các đơn vị VKSND địa phương và có thông báo cho các đơn vị được kiểm tra.

2. Viện trưởng VKSND cấp tỉnh được kiểm tra, căn cứ Kế hoạch này và các yêu cầu của Đoàn kiểm tra để xây dựng báo cáo phục vụ công tác kiểm tra (*nội dung theo đề cương báo cáo kèm theo*) và gửi trước cho Đoàn kiểm tra khi nhận được thông báo kiểm tra. Đơn vị được kiểm tra thông báo thời gian, thành phần, nội dung làm việc của Đoàn kiểm tra với các cơ quan hữu quan.

Đề nghị Viện trưởng VKSND cấp tỉnh được kiểm tra tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch này để việc kiểm tra đạt chất lượng, hiệu quả. /.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSND tối cao (để b/c);
- Đ/c Vụ trưởng Vụ 8, Vụ 11 (để t/h);
- Đ/c Viện trưởng VKSND cấp tỉnh (để t/h);
- Văn phòng VKSNDTC (để tổng hợp);
- Lưu: VT, Vụ 8, Vụ 11.

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Huy Tiên

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Ban hành kèm theo Kế hoạch kiểm tra số: 41 /KH-VKSTC
Ngày 29 tháng 05 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao
(Thời điểm báo cáo từ ngày 01/12/2019 đến hết ngày 31/5/2021)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Tình hình chung về chấp hành pháp luật trong công tác tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, hành chính trên địa bàn.

- Tình hình tổ chức bộ máy thực hiện công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, hành chính; biên chế, trình độ chuyên môn, khả năng đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác của cán bộ làm công tác nghiệp vụ tại hai cấp Viện kiểm sát.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC

(*Đánh giá theo từng giai đoạn, giai đoạn 1 từ ngày 01/12/2019 đến ngày 30/11/2020; giai đoạn 2 từ ngày 01/12/2020 đến ngày 31/5/2021*)

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Kết quả tổ chức, triển khai thực hiện công tác theo Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 17/12/2019 và Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 31/12/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao; Hướng dẫn số 05/HD-VKSTC ngày 03/01/2020 và Hướng dẫn số 03/HD-VKSTC ngày 06/01/2021 về công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự; Hướng dẫn số 03/HD-VKSTC ngày 03/01/2020 và Hướng dẫn số 08/HD-VKSTC ngày 12/01/2021 về công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính của VKSND tối cao. Kết quả thực hiện các Chỉ thị theo chuyên đề như Chỉ thị số 05/2018/CT-VKSTC ngày 15/5/2018 về "*Tăng cường trách nhiệm của VKSND trong kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự*"; Chỉ thị số 06/2019/CT-VKSTC ngày 18/6/2019 về "*Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự*"; Chỉ thị số 07/CT-VKSTC ngày 23/11/2017 về "*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính*" và Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 26/6/2020 về "*Tăng cường kiểm sát thi hành án dân sự về thu hồi tài sản bị thất thoát chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế*" của Viện trưởng VKSND tối cao.

Trong đó, đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo việc chấp hành pháp luật về tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, hành chính trên địa bàn (nếu có).

- Nêu rõ kết quả xây dựng và ban hành Hướng dẫn công tác đối với VKSND cấp huyện; Chương trình công tác của VKSND hai cấp. Những giải pháp đổi mới, nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá năm 2020, năm 2021 nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, hành chính.



- Kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác theo Nghị quyết của Quốc hội và các quy định, quy chế nghiệp vụ, hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản của Ngành về công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, hành chính.

- Kết quả triển khai, thi hành Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Nêu rõ số lượng, loại văn bản đã ban hành để chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020, năm 2021.

2. Kết quả công tác kiểm sát

Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kiểm sát năm 2020, năm 2021 của 02 cấp kiểm sát theo Quy chế công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự ban hành kèm theo Quyết định số 501/QĐ-VKSTC ngày 12/12/2017, Quy chế công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án chính ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-VKSTC-V11 ngày 20/12/2016 và Hệ thống chỉ tiêu cơ bản đánh giá nghiệp vụ trong ngành Kiểm sát của Viện trưởng VKSND tối cao.

2.1. Kết quả công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự

- Khái quát tình hình chấp hành pháp luật trong việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự.

- Số người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân trốn (trong đó số chưa bắt lại), chết (phân tích các trường hợp chết do bệnh lý, tự sát, nguyên nhân khác), vi phạm Nội quy, phạm tội mới tại nơi giam giữ.

- Việc giam giữ người không có căn cứ và trái pháp luật, phải trả tự do theo Điều 22, Điều 25 Luật Tổ chức VKSND 2014.

- Việc quá hạn tạm giữ, tạm giam; Tổng số; Trách nhiệm của mỗi cơ quan.

- Tổng số yêu cầu Tòa án ra quyết định thi hành án.

- Tổng số yêu cầu Cơ sở giam giữ, Tòa án, Cơ quan thi hành án hình sự và một số tổ chức được giao nhiệm vụ thi hành án hình sự tự kiểm tra.

- Số văn bản yêu cầu thông báo tình hình tạm giữ, tạm giam.

- Tổng số yêu cầu Cơ sở giam giữ, Tòa án, Cơ quan thi hành án hình sự và một số tổ chức được giao nhiệm vụ thi hành án hình sự cung cấp tài liệu.

- Kết quả kiểm sát trực tiếp nhà tạm giữ có kết luận; Số kiến nghị; Số kháng nghị.

- Kết quả kiểm sát trực tiếp trại tạm giam có kết luận; Số kiến nghị; Số kháng nghị.

- Kết quả kiểm sát trực tiếp trại giam có kết luận; Số kiến nghị; Số kháng nghị.

- Kết quả kiểm sát trực tiếp Cơ quan THAHS; Số kiến nghị; Số kháng nghị.

- Kết quả kiểm sát trực tiếp UBND xã; Số kiến nghị; Số kháng nghị.

- Việc đình chỉ thi hành án, tạm đình chỉ thi hành án, hoãn thi hành án, xác định việc chưa có điều kiện thi hành án từ ngày....đến ngày, cơ quan Thi hành án dân sự 02 cấp: việc (tỉnh việc, huyện: việc). So với cùng kỳ năm trước (tăng, giảm).

Số vụ việc tồn đọng kéo dài ; số việc đấu giá thành nhưng không giao được tài sản.....; số việc bán đấu giá đã giảm giá nhiều lần nhưng không có người tham gia đấu giá.....; số việc thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Nêu một số vụ việc điển hình.

- Trực tiếp kiểm sát cuộc (cấp tỉnh, cấp huyện). Qua kiểm sát đã phát hiện một số vi phạm như: Kết thúc cuộc kiểm sát đã ban hành.... kết luận và ban hànhkiến nghị, kháng nghị.

- Phúc tra kết luận trực tiếp kiểm sát.....đã ban hành Kết luận.

- Kiểm sát thường xuyên việc (cấp tỉnhhuyện), phát hiện các dạng vi phạm như: ban hành kết luận và ban hành Kiến nghị hoặc kháng nghị.

- Kiểm sát việc cưỡng chế, kê biên, giao tài sản thi hành án(tỉnh huyện.....) thông qua kiểm sát cưỡng chế kê biên tài sản phát hiện các dạng vi phạm như:....., đã ban hành kiến nghị, kháng nghị.

- Kiểm sát và lập hồ sơ kiểm sát việc miễn, giảm, hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ, chưa có điều kiện thi hành, áp dụng thời hiệu, các việc cưỡng chế, tiêu hủy vật chứng, giải quyết khiếu nại và ủy thác thi hành án,...

- Thụ lý và kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự (tỉnh..... huyện). Trực tiếp xác minh điều kiện thi hành án...

- Công tác phối hợp với Cơ quan Thi hành án dân sự hai cấp trong công tác thi hành án dân sự ...

- Công tác kiểm sát việc thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế ...

- Công tác kiểm tra thực hiện kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát đã ban hành năm 2020 của cả 2 cấp.... Chấp nhận Không chấp nhận..... Chấp nhận 1 phần....

- Nêu rõ các dạng vi phạm VKS đã phát hiện thông qua hoạt động kiểm sát. Nêu cụ thể các dạng vi phạm pháp luật, số lượng của mỗi dạng, trách nhiệm của cơ quan hoặc cá nhân để xảy ra vi phạm pháp luật trong việc thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

3. Công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ

- Công tác kiểm tra việc triển khai của VKSND cấp tỉnh đối với VKSND cấp huyện; đánh giá chất lượng Hướng dẫn và Chương trình công tác của VKS 02 cấp (nêu rõ số cuộc VKSND cấp tỉnh kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đối với VKSND cấp huyện).

- Việc ban hành thông báo rút kinh nghiệm; Trả lời thỉnh thị đối với VKSND cấp huyện trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

- Đánh giá kết quả việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo trong ngành KSND theo các Quy chế, quy định của Viện trưởng VKSND tối cao; Về thời hạn, chất lượng các loại báo cáo.

4. Công tác phối hợp

- Kết quả rà soát, nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị hữu quan bảo đảm phù hợp với quy định mới của pháp luật, quy chế, quy định của Ngành; Số lượng quy chế được xây dựng mới; Số lượng được sửa đổi, bổ sung; Nội dung được điều chỉnh.

- Kết quả thực hiện quy chế phối hợp liên ngành với Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc; Tòa án, Cơ quan thi hành án hình sự, Cơ quan thi hành án dân sự, Cơ sở giam giữ và các cơ quan hữu quan; Nêu rõ số lượng, hình thức phối hợp.

- Kết quả phối hợp với Cơ quan điều tra VKSND tối cao trong việc cung cấp, xử lý thông tin, nguồn tin có dấu hiệu tội phạm liên quan đến trách nhiệm trong công tác tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, hành chính; Nêu rõ số lượng thông tin đã cung cấp; Kết quả xử lý thông tin của Cơ quan điều tra.

- Kết quả phối hợp giữa đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự, thi hành án dân sự, hành chính với các đơn vị trong Ngành; giữa VKSND cấp trên với VKSND cấp dưới; Nêu rõ số lượng, hình thức phối hợp.

5. Những thiếu sót, tồn tại và nguyên nhân:

- Nêu, đánh giá những thiếu sót, tồn tại trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự và thi hành án dân sự, thi hành án hành chính của VKS 02 cấp.

- Nguyên nhân của thiếu sót, tồn tại

+ Nguyên nhân khách quan....

+ Nguyên nhân chủ quan.....

6. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất

- Nêu rõ từng khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ trong quá trình kiểm sát.

- Những kiến nghị đề xuất của đơn vị để khắc phục khó khăn, vướng mắc. Nêu những giải pháp, biện pháp mà đơn vị sẽ thực hiện để khắc phục thiếu sót, tồn tại và hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác năm 2021.

(Lưu ý: Gửi kèm báo cáo là phụ lục số liệu, thời điểm từ ngày 01/12/2019 đến ngày 30/11/2020 và từ ngày 01/12/2020 đến ngày 31/5/2021).

